

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN  
**TRƯỜNG PTDTNT THPT TUẦN GIÁO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/TS-PTDTNTTG  
V/v phối hợp triển khai Kế hoạch tuyển sinh  
vào lớp 10 năm học 2022 - 2023

Tuần Giáo, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tuần Giáo;
- Các CSGD có cấp THCS trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

*Thực hiện văn bản số 643/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh cấp trung học năm học 2022- 2023.*

Năm học 2022 – 2023, trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo được Sở Giáo dục và Đào tạo giao tuyển mới 4 lớp 10, 140 học sinh. Nhà trường trân trọng đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục có cấp THCS trên địa bàn huyện Tuần Giáo tạo điều kiện cho đoàn cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh của Trường đến liên hệ, làm việc để triển khai Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau:

1. Thời gian: Trong tháng 4/2022 (Nhóm trưởng các nhóm tuyển sinh sẽ liên hệ với lãnh đạo các nhà trường để thống nhất thời gian).
2. Địa điểm: Tại các cơ sở giáo dục có cấp THCS trên địa bàn huyện Tuần Giáo.
3. Nội dung làm việc: Thông báo Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 – 2023 của nhà trường (có kế hoạch gửi kèm).
4. Hình thức: Gặp gỡ, trao đổi thông tin với Ban giám hiệu; giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn lớp 9; tập trung học sinh lớp 9 để thông tin các nội dung trọng tâm của Kế hoạch tuyển sinh; niêm yết thông báo tuyển sinh tại bảng tin chung của các trường; ...

Trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo rất mong Phòng GD&ĐT, các nhà trường quan tâm, tạo điều kiện. Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



Cao Văn Bằng



Số: 32/KH-PTDTNTTG

Tuần Giáo, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022 - 2023**

*Căn cứ Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường phổ thông dân tộc nội trú;*

*Thực hiện văn bản số 643/SGDĐT-GDTrH ngày 24/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh cấp trung học năm học 2022- 2023;*

Trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tăng số lượng học sinh trong độ tuổi đến trường theo mục tiêu, nhiệm vụ được Sở Giáo dục và Đào tạo giao.
2. Tuyển sinh đúng đối tượng; đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan.

**II. NỘI DUNG**

**1. Độ tuổi tuyển sinh:** Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

**2. Địa bàn tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

**3. Phương thức tuyển sinh:** Thi tuyển

**4. Đối tượng tuyển sinh**

- Học sinh người dân tộc thiểu số tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khu vực III), học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các xã biên giới (khu vực I, II) theo qui định hiện hành.

- Học sinh người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khu vực III) và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các xã biên giới (khu vực I, II) theo qui định hiện hành.

- Năm học lớp 9 học sinh được xếp loại học lực từ Trung bình trở lên, hạnh kiểm từ Khá trở lên (đối với chương trình hiện hành); đánh giá về học tập

đạt mức Hoàn thành trở lên, đánh giá về năng lực và phẩm chất từ Đạt trở lên (mô hình trường học mới).

### 5. Chỉ tiêu tuyển sinh

**5.1. Số lớp, số học sinh tuyển mới:** 04 lớp 10, 140 học sinh.

#### 5.2. Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh

- Tuyển không quá 5% học sinh dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu được giao trên địa bàn huyện (thuộc khu vực I, II, III).

- Chỉ tiêu còn lại phân bổ theo khu vực trong huyện:

+ Khu vực I (Thị trấn Tuần Giáo): Tuyển tối đa 10% số học sinh ở khu vực này theo chỉ tiêu giao

+ Khu vực II: Huyện Tuần Giáo không có xã thuộc khu vực II.

+ Khu vực III (18 xã còn lại của Huyện Tuần Giáo): Tuyển tiếp số % còn lại:

| STT | Xã/Thị trấn         | Khu vực | Số HS lớp 9 (Tại thời điểm tháng 02/2022) | Số HS lớp 9 trường THCS Thị trấn Tuần Giáo theo hộ khẩu thường trú | Số HS lớp 9 theo hộ khẩu thường trú | Phân bổ chỉ tiêu |
|-----|---------------------|---------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|
| 1   | Thị trấn Tuần Giáo* | I       | 139                                       | 93                                                                 | 93                                  | 9                |
| 2   | Quài Cang           | III     | 155                                       | 9                                                                  | 164                                 | 14               |
| 3   | Quài Nưa            | III     | 100                                       | 1                                                                  | 101                                 | 9                |
| 4   | Pú Nhung            | III     | 50                                        | 0                                                                  | 50                                  | 4                |
| 5   | Rạng Đông           | III     | 83                                        | 0                                                                  | 83                                  | 7                |
| 6   | Tỏa Tình            | III     | 38                                        | 1                                                                  | 39                                  | 3                |
| 7   | Chiềng Sinh         | III     | 78                                        | 3                                                                  | 81                                  | 7                |
| 8   | Mường Khong         | III     | 65                                        | 0                                                                  | 65                                  | 6                |
| 9   | Mường Thín          | III     | 52                                        | 0                                                                  | 52                                  | 5                |
| 10  | Têngh Phong         | III     | 33                                        | 1                                                                  | 34                                  | 3                |
| 11  | Mùn Chung           | III     | 90                                        | 2                                                                  | 92                                  | 8                |
| 12  | Mường Mùn           | III     | 123                                       | 2                                                                  | 125                                 | 11               |
| 13  | Phình Sáng          | III     | 90                                        | 8                                                                  | 98                                  | 9                |
| 14  | Ta Ma               | III     | 76                                        | 2                                                                  | 78                                  | 7                |
| 15  | Nà Sáy              | III     | 50                                        | 0                                                                  | 50                                  | 4                |
| 16  | Chiềng Đông         | III     | 98                                        | 1                                                                  | 99                                  | 9                |

| STT         | Xã/Thị trấn | Khu vực | Số HS lớp 9 (Tại thời điểm tháng 02/2022) | Số HS lớp 9 trường THCS Thị trấn Tuần Giáo theo hộ khẩu thường trú | Số HS lớp 9 theo hộ khẩu thường trú | Phân bổ chỉ tiêu |
|-------------|-------------|---------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|
| 17          | Quài Tở     | III     | 168                                       | 6                                                                  | 174                                 | 15               |
| 18          | Pú Xi       | III     | 62                                        | 0                                                                  | 62                                  | 6                |
| 19          | Nà Tông     | III     | 46                                        | 0                                                                  | 46                                  | 4                |
| <b>Tổng</b> |             |         | <b>1596</b>                               | <b>129*</b>                                                        | <b>1586</b>                         | <b>140</b>       |

**Ghi chú:**

- Tuyển tối đa 10% số học sinh có hộ khẩu thường trú tại Thị trấn Tuần Giáo (9 học sinh).

- 18 xã còn lại phân bổ chỉ tiêu theo tỷ lệ % số học sinh có hộ khẩu ở xã đó, làm tròn theo quy định. Riêng xã Pú Xi làm tròn từ 5,44 chỉ tiêu lên 6, để đủ tổng chỉ tiêu tuyển sinh (131 học sinh).

- (\*) Trường THCS Thị trấn Tuần Giáo có 10 học sinh lớp 9 không có hộ khẩu thường trú tại huyện Tuần Giáo.

**6. Chế độ tuyển thẳng và chế độ ưu tiên:** Theo văn bản số 643/SGDDT-GDTrH ngày 24/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh cấp trung học năm học 2022- 2023.

**7. Môn thi, đề thi, hệ số điểm bài thi, lịch thi, thời gian làm bài:** Theo văn bản số 643/SGDDT-GDTrH ngày 24/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh cấp trung học năm học 2022 - 2023.

**8. Hồ sơ dự thi:**

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THCS do Hiệu trưởng trường THCS xác nhận;
- Phiếu kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực học sinh học theo mô hình trường học mới do Hiệu trưởng trường THCS xác nhận (Mẫu số 1);
- Học bạ cấp THCS (bản chính hoặc bản sao công chứng);
- Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;

- Sổ hộ khẩu (bản sao xuất trình kèm bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực);

- Đơn xin dự thi (theo mẫu của nhà trường);

- Hai (02) ảnh cỡ 3cm x 4cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân; ảnh dựng trong phong bì, mặt sau ảnh ghi họ tên, ngày tháng năm sinh. 01 ảnh dùng làm thẻ dự thi, 01 ảnh lưu tại trường để kiểm tra khi học sinh trúng tuyển.

**Ghi chú:** Trường hợp học sinh chưa hoàn thiện học bạ và các giấy tờ trên, có thể dùng Phiếu đăng ký dự thi có xác nhận của Hiệu trưởng trường THCS nơi học sinh đang theo học (theo Mẫu M20). Khi nhập học (nếu trúng tuyển), học sinh hoàn thiện đủ hồ sơ theo hướng dẫn và nộp cho trường, đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã kê khai trên Phiếu đăng ký dự thi.

### 9. Đăng ký dự thi, nguyện vọng

- Học sinh đăng ký dự thi tại trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo (kể cả học sinh có nguyện vọng đăng ký thi vào trường phổ thông DTNT tỉnh).

- Học sinh được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng: Nguyện vọng 1 vào trường phổ thông DTNT tỉnh (trừ học sinh có hộ khẩu thường trú tại khu vực I); nguyện vọng 02 vào trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo; nguyện vọng 3 vào 01 trong số 04 trường THPT tổ chức thi tuyển có tính đến đối tượng tuyển sinh, gồm trường THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh (tuyển sinh học sinh trong toàn tỉnh) hoặc trường THPT Tuần Giáo, THPT huyện Điện Biên (tuyển sinh học sinh theo địa bàn huyện).

- Thời hạn đăng ký: **17 giờ ngày 24/5/2022** hết hạn đăng ký dự thi.

### 10. Xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi: Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi: Văn + Toán + tiếng Anh + điểm ưu tiên. Các bài thi đều đạt điểm từ 2,0 trở lên.

- Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Điểm xét tuyển đối với học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực I không thấp hơn điểm xét tuyển đối với học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực II; Điểm xét tuyển đối với học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực II không thấp hơn điểm xét tuyển đối với học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực III; Theo quy định trên, nếu không tuyển đủ số lượng học sinh thuộc khu vực I, II theo chỉ tiêu thì dành chỉ tiêu cho đối tượng tuyển sinh thuộc khu vực III. Trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: thí sinh có học lực năm lớp 9 xếp loại cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm của lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Ngữ văn lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 9 cao hơn.

- Tỷ lệ nguyện vọng: Tuyển 100% học sinh có nguyện vọng 1, nguyện vọng 2. Chỉ tiêu phân bổ theo các xã, thị trấn, khi xét tuyển nếu xã/thị trấn nào còn chỉ tiêu do không đủ đối tượng đáp ứng yêu cầu xét tuyển thì sẽ tuyển trong

toàn huyện.

- Quy trình xét trúng tuyển: Hội đồng tuyển sinh các trường nhận kết quả thi tại Sở GD&ĐT; lập danh sách học sinh trúng tuyển theo Quy chế thi tuyển sinh (cộng điểm ưu tiên nếu có) và trình Sở GD&ĐT phê duyệt.

- Thời gian duyệt kết quả trúng tuyển: Hội đồng tuyển sinh nhà trường tổ chức xét trúng tuyển, lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GD&ĐT phê duyệt, thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày **19/6/2022** và trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển.

### **11. Tuyển sinh bổ sung**

- Đối tượng: Những học sinh đã tham gia thi tuyển nhưng chưa trúng tuyển và đã đăng ký nguyện vọng dự tuyển vào trường.

- Cách thức: Nhà trường xây dựng phương án tuyển bổ sung trình Sở GD&ĐT xem xét, phê duyệt.

- Thời gian: Trước ngày **12/9/2022**.

**12. Phương án xếp lớp 10 năm học 2022 – 2023:** Căn cứ vào nguyện vọng, năng lực, sở trường của học sinh; điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, nhà trường sẽ hướng dẫn học sinh lựa chọn các môn học “LỰA CHỌN” và “CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP” theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cho phù hợp.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban giám hiệu**

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh; các ban tuyển sinh (Ban tuyên truyền; Ban thu, kiểm tra hồ sơ, hướng dẫn học sinh làm thủ tục ĐKDT; Ban nhập liệu) và phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Thông báo kế hoạch tuyển sinh đến UBND các xã, thị trấn, phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục có cấp THCS trực thuộc phòng GD&ĐT, trường THCS&THPT Quài Tở, trên các phương tiện thông tin đại chúng; báo cáo kế hoạch tuyển sinh với Sở GD&ĐT, UBND huyện Tuần Giáo.

- Phân công các nhóm giáo viên, học sinh đi thông báo kế hoạch tuyển sinh tại các trường học có đối tượng tuyển sinh của nhà trường; thu hồ sơ đăng ký dự thi, hướng dẫn học sinh làm thủ tục đăng ký dự thi, nhập liệu, kiểm tra hồ sơ, ...;

- Giới thiệu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ coi thi, chấm thi theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, văn phòng phẩm và các điều kiện khác phục vụ kỳ thi;

- Báo cáo Phòng GD&ĐT, phối hợp với Trường THCS Thị trấn Tuần Giáo (nếu cơ sở vật chất của trường không đáp ứng được việc tổ chức thi tại

trường) chuẩn bị các điều kiện để tổ chức kỳ thi theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

**2. Hội đồng tuyển sinh:** Thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT; sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường.

### **3. Giáo viên, nhân viên**

- Nghiên cứu kỹ hướng dẫn tuyển sinh của Sở GD&ĐT, Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.
- Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được Ban giám hiệu phân công.
- Tham gia coi thi, chấm thi theo quyết định của Sở GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 của trường PTDTNT THPT huyện Tuần Giáo. Nhà trường trân trọng đề nghị UBND các xã, thị trấn; Phòng GD&ĐT; các cơ sở giáo dục có cấp THCS trên địa bàn huyện Tuần Giáo tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường triển khai Kế hoạch đã xây dựng; yêu cầu giáo viên, nhân viên và học sinh có liên quan trong Trường nghiêm túc thực hiện.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- UBND huyện (để b/c);
- Phòng GD&ĐT, UBND các xã, thị trấn;
- Trường THCS&THPT Quài Tở;
- Các CSGD có cấp THCS trực thuộc phòng GD&ĐT;
- Các PHT;
- GV, NV, HS (để t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Cao Văn Bằng**

SỞ/PHÒNG GD&ĐT.....  
TRƯỜNG .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng ... năm 2022

**KẾT QUẢ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM, HỌC LỰC HỌC SINH**  
(Dùng cho học sinh học theo mô hình trường học mới)

Họ tên học sinh: .....

Ngày sinh: .....

Giới tính: .....

Dân tộc: .....

| TT | Năm học   | Lớp | Hạnh kiểm | Xếp loại Học lực  |          | Ghi chú |
|----|-----------|-----|-----------|-------------------|----------|---------|
|    |           |     |           | ĐTB <sub>cn</sub> | Xếp loại |         |
| 1  | 2019-2020 | 8   |           |                   |          |         |
| 2  | 2020-2021 | 9   |           |                   |          |         |

(Phiếu này do Hiệu trưởng trường THCS cấp cùng với Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời)

**GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng ....năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký tên, đóng dấu)



**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  
**NĂM HỌC 2022-2023**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI**

1. Họ và tên: ..... 2. Ngày sinh: ..... / ..... / .....
3. Nơi sinh (chỉ ghi tỉnh): ..... 4. Dân tộc: ..... 5. Giới tính: .....
6. Hộ khẩu thường trú:  
Tổ dân phố (thôn, bản): ..... Phường (xã, thị trấn): .....  
Huyện (thị xã, thành phố): ..... Tỉnh: .....
- Thời gian định cư tại nơi thường trú nêu trên tính đến ngày nộp hồ sơ: ..... tháng
7. Xã thuộc khu vực ưu tiên: ☐ Khu vực I ☐ Khu vực II ☐ Khu vực III
8. Thôn (bản) ĐBKK: ☐
9. Trường nơi học sinh đang học (lớp 9): .....  
Phường (xã): ..... Huyện (tx, tp): ..... Tỉnh: .....
10. Kết quả học tập năm lớp 9:  
10.1. Học lực: ..... 10.2. Hạnh kiểm: ..... 10.3. Điểm TBCN: .....  
10.4. ĐTBmôn môn Toán: ..... 10.5. ĐTBmôn môn Ngữ văn: .....
11. Đăng ký tuyển thẳng:  
☐ PTDTNT tỉnh ☐ PTDTNT huyện .....  
☐ Trường THPT .....
- Lý do tuyển thẳng: .....
12. Điểm ưu tiên (Lưu ý: chỉ cộng điểm ưu tiên với học sinh thi vào các trường khác trường THPT chuyên Lê Quý Đôn): ..... Lý do được cộng điểm: .....
13. Đăng ký thi tuyển tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn  
a) Ngoài 03 môn chung là Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh, thí sinh đăng ký dự thi những môn **chuyên** sau:  
☐ Toán ☐ Vật lí ☐ Hóa học ☐ Ngữ văn ☐ Tiếng Anh  
☐ Sinh học ☐ Lịch sử ☐ Địa lí
- b) Nguyên vọng vào lớp chuyên (lần lượt theo thứ tự ưu tiên):  
13.1. Nguyên vọng lớp chuyên<sup>1</sup>: ..... 13.2. ĐTB môn thi<sup>2</sup> (lớp 9): .....  
13.3. Nguyên vọng lớp chuyên<sup>3</sup>: ..... 13.4. ĐTB môn thi<sup>4</sup> (lớp 9): .....  
13.5. Nguyên vọng lớp chuyên<sup>5</sup>: ..... 13.6. ĐTB môn thi<sup>6</sup> (lớp 9): .....  
13.7. Nguyên vọng lớp không chuyên: ☐ Có ☐ Không

<sup>1</sup> Chọn một trong các lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh.

<sup>2</sup> Điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn tương ứng lớp chuyên mục 13.1.

<sup>3</sup> Chọn một trong các lớp chuyên: Tin học, Tiếng Trung Quốc (chỉ được chọn Tin học nếu ở mục 13.a có đăng ký thi môn chuyên là Toán, chỉ được chọn Tiếng Trung Quốc nếu mục 13.a có đăng ký thi môn chuyên là Tiếng Anh)

<sup>4</sup> Ghi ĐTBmôn lớp 9 của môn Toán nếu mục 13.3 chọn Tin học; ĐTBmôn lớp 9 của môn Tiếng Anh nếu mục 13.3 chọn Tiếng Trung Quốc.

<sup>5</sup> Chọn một trong 03 lớp chuyên: Sinh học, Lịch sử, Địa lí.

<sup>6</sup> ĐTBmôn lớp 9 của môn tương ứng với mục 13.5



c) Nguyên vọng xét tuyển vào trường THPT sau nếu không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn<sup>7</sup>: .....

14. Đăng ký thi tuyển tại Trường PTDTNT huyện .....

☐ Nguyên vọng 1: Trường PTDTNT tỉnh

☐ Nguyên vọng 2: Trường PTDTNT huyện

☐ Nguyên vọng 3: Trường THPT<sup>8</sup> .....

15. Đăng ký thi tuyển tại Trường THPT<sup>9</sup> .....

☐ Nguyên vọng 1: Trường THPT nơi đăng ký dự thi

☐ Nguyên vọng 2: Trường THPT .....

*Tôi xin cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đăng ký trên./*

**XÁC NHẬN<sup>10</sup>**  
**CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS**  
*(Kiểm tra, ký và đóng dấu xác nhận)*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ THI**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

<sup>7</sup> Chọn một trong 04 trường: THPT Lương Thế Vinh, THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT huyện Điện Biên, THPT Tuần Giáo  
<sup>8</sup> Chọn một trong 4 trường THPT: THPT Lương Thế Vinh, THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT huyện Điện Biên, THPT Tuần Giáo.  
<sup>9</sup> Chọn một trong số 04 trường THPT có tổ chức thi tuyển: THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh, THPT huyện Điện Biên, THPT Tuần Giáo  
<sup>10</sup> Hiệu trưởng Trường THCS nơi học sinh đang học xác nhận các thông tin đăng ký của thí sinh từ mục 1 đến mục 10

